

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PƯH
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/DS-ST

Ngày: 04-9-2019

“V/v kiện đòi lại tiền”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà H’Bing Buôn Yă,
2. Bà Mai Thị Thanh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: không.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2019/TLST – DS ngày 23 tháng 4 năm 2019 về việc “*Kiện đòi lại tiền*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn P, TT N, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. có mặt

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn C sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn H, TT N, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. có mặt

Chị Ngô Thị Hồng N, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn H, TT N, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Lê Thị L trình bày:

Ngày 18/7/2015 anh Nguyễn Văn C và chị Ngô Thị Hồng N có vay của bà Lê Thị L số tiền gốc là 120.000.000 đồng (*một trăm hai mươi triệu đồng*) để làm việc gia đình, thời hạn vay là 02 năm trả tiền gốc, còn tiền lãi là 3 tháng trả một lần, hai bên thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng. Anh C là người viết giấy vay tiền.

Đến thời hạn, bà L đến đòi nhiều lần nhưng anh C và chị N không chịu trả. Chị N có trả cho bà L 1 lần 5.000.000 đồng tiền lãi. Đây là tiền riêng cá nhân của chị N.

Nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh C và chị N trả cho bà số tiền gốc là 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*).

Lúc vay hai bên thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng. Nhưng nay bà chỉ yêu cầu anh C và chị N trả cho bà tiền lãi là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

Bà được biết hiện nay anh C và chị N đã ly hôn. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh C và chị N, mỗi người có trách nhiệm trả cho bà số tiền gốc 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), tiền lãi 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng). Chị N đã trả cho bà số tiền lãi là 5.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:

Vào ngày 18/7/2015, chị N có nói với anh C là cần một số tiền để giải quyết công việc gia đình, nên anh và chị N đến nhà bà L để vay số tiền gốc là 120.000.000 đồng (*một trăm hai mươi triệu đồng*). Hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 3%/tháng. 3 tháng trả lãi một lần. Thời hạn trả nợ gốc là 2 năm. Vay tiền của bà L được khoảng 5 ngày thì anh và chị N sống ly thân. Số tiền vay của bà L, anh không sử dụng nên anh không biết. Chị N dùng số tiền vay trên để thuê quán và mua đất nhưng anh không cung cấp được chứng cứ để chứng minh. Anh không đồng ý trả tiền cho bà L. Chị N là người có trách nhiệm trả nợ cho bà L.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Ngô Thị Hồng N trình bày: do sinh hoạt gia đình bị thiếu tiền nên chị và anh C có bàn bạc với nhau là vay bà L số tiền 100.000.000 đồng. Anh C nói 100.000.000 đồng không đủ nên nói chị gọi điện vay bà L số tiền 120.000.000 đồng. Chị và anh C đến nhà bà L vay tiền, anh C là người viết giấy vay tiền còn chị đếm tiền. Anh C dùng số tiền trên mua lưới B 40 để rào rẫy, đường ống, mua phân chăm sóc tiêu tại rẫy ở xã Chư Don, rẫy tại thôn Hòa An, TT Nhơn Hòa và chi tiêu cho việc mua sắm đồ dùng cho con học, ăn uống sinh hoạt cho gia đình nhưng chị không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh, Tháng 9/2015 anh chị mới sống ly thân. Lúc vay hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 3%/tháng. Chị có trả cho bà L tiền lãi: 5.000.000 đồng. Đây là tiền riêng của cá nhân chị. Khi ly hôn tài sản anh C cũng không chia cho chị. Chị Ng đề nghị Tòa án giải quyết chia đôi số nợ gốc và lãi trên cho chị và anh C. Mỗi người có trách nhiệm trả ½ số nợ cho bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Lê Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Văn C và chị Ngô Thị Hồng N trả nợ gốc, lãi, theo Giấy vay tiền. Do đó, đây là tranh chấp về kiện đòi lại tiền nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. TAND huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 18/7/2015 âm lịch chị Ngô Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn C có vay của bà Lê Thị L số tiền 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*), thời

hạn trả tiền gốc là 02 năm, thời hạn trả tiền lãi là 03 tháng trả một lần. Đến hạn trả nợ, bà La đến gặp chị N và anh C đòi nhiều lần nhưng anh chị không chịu trả số tiền vay nêu trên.

Hội đồng xét xử xét thấy, giao dịch dân sự về việc vay tiền giữa bà Lê Thị L và chị Ngô Thị Hồng N, anh Nguyễn Văn C là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Lỗi không thực hiện hợp đồng (trả tiền đúng thời hạn) là hoàn toàn thuộc về anh Nguyễn Văn C và chị Ngô Thị Hồng N. Vì vậy, yêu cầu của bà buộc anh C và chị N trả số tiền gốc đã vay 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi mươi triệu đồng*) là có cơ sở chấp nhận; Căn cứ khoản 1 Điều 281; Điều 283; khoản 1 Điều 285; khoản 1 Điều 290; Điều 308; Điều 471; khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Về lãi suất: Tại giấy mượn tiền ngày 18/7/2015 (âm lịch) thể hiện lãi suất cho vay 3%/tháng là cao vượt quá mức quy định theo khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự; Lãi suất do các bên thỏa thuận không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định. Theo Quyết định 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam lãi suất cơ bản là 9%/năm; tức là 0,75%/tháng; lãi suất thỏa thuận không được vượt quá $0,75\%/tháng \times 150\% = 1,125\%/tháng$. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà L yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 18/7/2015 đến ngày 04/9/2019 là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) là phù hợp quy định pháp luật tại Điều 476 và khoản 5 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này.

Khi xác lập hợp đồng vay tiền, anh C và chị N là vợ chồng. Nhưng tại bản án số 15/2018/HNGĐ-ST ngày 13/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai đã có hiệu lực pháp luật, xử cho anh Nguyễn Văn C được ly hôn chị Ngô Thị Hồng N. Hiện nay anh C và chị N không còn là vợ chồng và không sống chung với nhau nữa. Theo quy định tại Điều 297 và Điều 300 Bộ luật dân sự, cần chia đôi số tiền nợ nêu trên cho anh C và chị N trả nợ cho bà L là hợp lý. Cụ thể:

$155.000.000 \text{ đồng} : 2 = 77.500.000 \text{ đồng}$ (trong đó tiền gốc 60.000.000 đồng và tiền lãi 17.500.000 đồng).

Anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị L số tiền 77.500.000 đồng (trong đó tiền gốc 60.000.000 đồng và tiền lãi 17.500.000 đồng).

Chị Ngô Thị Hồng N có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị L số tiền 77.500.000 đồng (trong đó tiền gốc 60.000.000 đồng và tiền lãi 17.500.000 đồng). Chị Ngô Thị Hồng N đã trả cho bà L số tiền lãi là 5.000.000 đồng. Chị Ngô Thị Hồng N có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị L số tiền 72.500.000 đồng (trong đó tiền gốc 60.000.000 đồng và tiền lãi 12.500.000 đồng).

[3] **Về án phí sơ thẩm:** Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn chị Ngô Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 281; Điều 283; khoản 1 Điều 285; khoản 1 Điều 290; Điều 308; Điều 471; khoản 1 và 5 Điều 474; Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L.

1. Buộc anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị L số tiền 77.500.000 đồng (trong đó tiền gốc 60.000.000 đồng và tiền lãi 17.500.000 đồng). Chị Ngô Thị Hồng N có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị L số tiền 77.500.000 đồng (trong đó tiền gốc 60.000.000 đồng và tiền lãi 17.500.000 đồng). Chị Ngô Thị Hồng N đã trả cho bà L số tiền lãi là 5.000.000 đồng. Chị Ngô Thị Hồng N có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị L số tiền 72.500.000 đồng (trong đó tiền gốc 60.000.000 đồng và tiền lãi 12.500.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi còn phải thi hành án theo theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 77.500.000 đồng x 5% = 3.875.000 đồng (*Ba triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*); chị Ngô Thị Hồng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 72.500.000 đồng x 5% = 3.625.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) sung công quỹ nhà nước.

Bà Lê Thị L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000 đồng (*ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0000596 ngày 23/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS nhân dân huyện Chư Pưh;
- Chi cục THA huyện Chư Pưh;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu VT/hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khương

